

KINH HẠNH PHÚC – MAṄGALASUTTA

Buổi 7 | Ngày 14/10/2023

Thuyết giảng: Ngài Tam Tạng thứ 15 Bhaddanta Paññāvamsābhivamsa.

Chuyên ngữ: Sư Thiện Đức - Kusalaḡaṇa Bhikkhu.

Nguồn bài giảng: <https://www.youtube.com/live/B44YiwqSfeo?si=TJ54VJBjPUxVk11d>

Để bắt đầu bài pháp thoại trong chuỗi pháp thoại liên quan đến bài Kinh Hạnh Phúc, Ngài Tam Tạng thứ 15 rải tâm từ và chúc phúc cho tất cả thính chúng cũng như tất cả chúng sinh được nhiều an vui, sức khỏe và tránh khỏi mọi điều rủi ro tai hại để thành tựu hạnh phúc chân chánh của mình.

Trong chuỗi pháp thoại 38 Pháp Hạnh Phúc mà Đức Phật dạy trong bài Kinh *Maṅgalasutta* – Kinh Hạnh Phúc, Ngài Tam Tạng thứ 15 đã giảng cho chúng ta bốn pháp hạnh phúc đầu tiên. Hôm nay, Ngài sẽ tiếp tục giảng về pháp hạnh phúc thứ năm là “*Pubbe ca kata-puññatā*” – Phước báu hay công đức đã làm trong kiếp trước là một hạnh phúc cao thượng.

Trong câu Pali “*Pubbe ca kata-puññatā*”, chữ *Pubbe* nghĩa là “kiếp trước” - ở đây có nghĩa là vô lượng kiếp trước, và chữ “*kata-puññatā*” có hai phần “*kata*” và “*puññatā*”, “*puññatā*” ở đây có nghĩa là phước báu hay công đức. Nói một cách tóm tắt, phước báu, phước thiện hay công đức bao gồm “*Sīla*” - phước thiện giữ Giới, “*Dāna*” - phước thiện Bố thí, và “*Bhāvanā*” - phước thiện hành thiền hay thiền tập. Câu “*Pubbe ca kata-puññatā*” nghĩa là những phước thiện Bố thí, Trì giới, Hành thiền ở trong nhiều đời, nhiều kiếp quá khứ.

Đức Phật dạy rằng những phước thiện đã làm ở trong những kiếp quá khứ là những hạnh phúc cao thượng. Mỗi người chúng ta quan trọng là phải có những phước thiện đã làm ở trong những kiếp trong quá khứ. Để thành công, thành tựu trong cuộc sống, những phước thiện đã làm trong những kiếp quá khứ rất quan trọng. Một người rất cố gắng trong hiện tại để làm ăn, học tập, người đó sẽ có sự thành công, thành tựu trong công việc làm ăn cũng như trong sự hiểu biết. Tuy nhiên sự thành công này không thể vắng mặt những phước thiện đã làm trong những kiếp quá khứ. Sở dĩ chúng ta có được những của cải, giàu

sang phú quý, sức khỏe, có nhiều hội chúng, nhiều người ủng hộ, được thăng quan, tiến chức, vv... ở trong kiếp sống hiện tại phần lớn nhờ những phước thiện mà chúng ta đã làm, đã tạo trong những kiếp quá khứ.

Ngài ví dụ trường hợp Ngài đã học Tam Tạng và thi đỗ chương trình “Thông thuộc thấu suốt Tam Tạng”, Ngài thường áp dụng ba yếu tố sau đây, đây cũng là ba yếu tố rất quan trọng giúp Ngài hoàn thành chương trình học Tam Tạng, cũng như giúp những người khác thành tựu trong công việc của họ, đó là:

Thứ nhất: *Kamma* - Nghiệp.

Thứ hai: *Ñāṇa* - Trí tuệ.

Thứ ba: *Vīriya* - Tinh tấn, kiên trì.

Những vị học và thi chương trình “Thông thuộc thấu suốt Tam Tạng” mặc dù có trí nhớ rất tốt và cố gắng kiên trì nhưng không có “*Kamma*” nghĩa là có phước thiện đã làm trong quá khứ thì những vị này chỉ học đến nhất Tạng, có vị học xong nhị Tạng, có vị học xong hai Tạng rồi thì ngưng không thể học tiếp được. Một trong những tiêu chí của kỳ thi Tam Tạng ở Myanmar là nhận diện những vị có phước báu ở trong quá khứ vì chỉ có những vị như vậy mới có thể học thuộc Tam Tạng và thi đỗ kỳ thi này. Do đó, kỳ thi Tam Tạng dành cho những vị có những phước báu đặc biệt đã làm trong những kiếp quá khứ.

Ở trên đời, những người có sức khỏe không tốt, không có sắc đẹp dễ nhìn, trí tuệ, trí nhớ kém, đó là những dấu hiệu của sự thiếu phước báu đã làm trong những kiếp trong quá khứ. Những người có đầy đủ sự thành tựu như: có sức khỏe, sắc đẹp, trí tuệ, của cải, tài sản trong cuộc sống, mặc dù không nói ra “tôi là người có phước trong quá khứ” nhưng người khác nhìn vào và thấy những dấu hiệu, hiện tượng này cũng biết người này có nhiều phước báu đã làm trong những kiếp quá khứ, hơn nữa, người đó cũng có thể chứng đắc Thánh đạo, Thánh quả và Niết-bàn ngay trong kiếp hiện tại.

Đức Phật của chúng ta không phải ngẫu nhiên thành Phật, Ngài thành Phật là do Ngài đã tạo nhiều phước báu, nhiều Ba-la-mật trong vô lượng kiếp trong quá khứ. Để thành Phật, một vị Bồ Tát phải thực hành mười pháp hạnh Ba-la-mật như bố thí, trì giới, xuất gia, vv... Khi năng lực Ba-la-mật và năng lực phước báu đầy đủ thì vị Bồ Tát đó mới thành vị Phật Toàn Giác. Có những khoảng thời gian, những vị Phật Độc Giác hay Bích Chi Phật

xuất hiện trên thế gian. Để thành một vị Phật Độc Giác, vị Bồ Tát đó phải thực hành mười pháp hạnh Ba-la-mật trong suốt hai A Tăng Kỳ và một trăm ngàn đại kiếp. Do năng lực phước báu và Ba-la-mật đó, các vị mới trở thành những vị Phật Độc Giác.

Các Ngài *Sāriputta* (Xá-lợi-phất) và Ngài *Moggallāna* (Mục-kiền-liên) là những bậc Thượng Thủ Thanh Văn đệ tử của Đức Phật phải thực hành mười pháp hạnh Ba-la-mật trong suốt một A Tăng kỳ và một trăm ngàn đại kiếp Trái Đất. Do nhờ năng lực của phước báu và Ba-la-mật đó, hai Ngài trở thành những vị Thanh Văn Thượng Thủ (*Aggasāvaka*) – Đệ tử của Đức Phật. Những bậc Thanh Văn đại Đệ tử (*Mahāsāvaka*) của Đức Phật cũng phải thực hành, tạo nhiều phước báu, công đức ở trong nhiều kiếp quá khứ thì mới có thể trở thành những vị Thanh Văn đại Đệ tử của Đức Phật. Vào thời Đức Phật có những vị Đệ tử chỉ cần nghe Đức Phật thuyết một bài kệ ngắn bốn dòng đã có thể chứng đắc và trở thành những bậc Thánh A-ra-hán là nhờ các vị đó đã tạo rất nhiều phước báu, nhiều phước thiện trong nhiều kiếp ở quá khứ.

Liên quan đến điều này, Ngài Tam Tạng thứ 15 muốn chia sẻ với chúng ta một câu chuyện của một vị vua tên là *Mahākappina* sau khi xuất gia và trở thành vị Tỳ-khưu đệ tử của Đức Phật, được gọi là Trưởng lão *Mahākappina* (vị vua đó đã xuất gia và đã trở thành vị Tỳ-khưu Đệ tử của Đức Phật, kiếp quá khứ khác là Trưởng lão *Mahākappina*).

Vào một kiếp quá khứ, trưởng lão *Mahākappina* sinh ra vào thời Đức Phật *Padumuttara* và đã làm rất nhiều phước thiện. Sau khi làm nhiều phước thiện trong thời Đức Phật *Padumuttara*, cư sĩ *Mahākappina* đã tái sinh ở Cõi Người, Cõi Trời hưởng những phước báu cao quý. Đến khi Đức Phật *Gotama* của chúng ta xuất hiện trên thế gian, ông đã tái sinh vào một gia đình tại thành *Bārāṇasī*. Trong thành *Bārāṇasī* có một ngôi làng làm nghề dệt may. Ông *Mahākappina* trở thành một trong những người chủ chốt, chủ những tiệm dệt may trong ngôi làng. Khi đó Đức Phật *Gotama* chưa thành Đạo mà chỉ có những vị Phật Độc Giác. Có tất cả một ngàn vị Phật Độc Giác, những vị Phật Độc Giác này thường sống ở Tuyết Sơn trong mùa nắng và mùa lạnh. Vào mùa mưa các Ngài đến những ngôi làng có dân chúng để các Ngài cư ngụ an cư kiết hạ.

Một ngày nọ, những vị Phật Độc Giác này đã đến ngôi làng dệt may gần thành *Bārāṇasī*. Khi nhìn thấy những vị Phật Độc Giác, vợ của ông *Mahākappina* khởi sinh đức tin và thỉnh các Ngài đến nhà để thọ trai. Ngôi làng đó có một ngàn gia đình làm thợ dệt may. Khi thỉnh mời được một ngàn vị Phật Độc Giác đến, mỗi gia đình trong ngôi làng

chịu trách nhiệm hộ độ cho một vị Phật Độc Giác. Sau khi hộ độ, cúng dường những vật thực cần thiết đến một ngàn vị Phật Độc Giác, những gia đình trong ngôi làng dệt may đó đã thỉnh mời Chư Phật Độc Giác trú ngụ trong ngôi làng để họ có cơ hội hộ độ, cúng dường trong suốt ba tháng mùa mưa.

Một ngàn vị Phật Độc Giác đã đồng thuận chấp nhận lời thỉnh mời của dân làng dệt may. Mỗi gia đình chịu trách nhiệm làm một cốc cho một vị Phật Độc Giác, có tổng cộng một ngàn cốc. Để làm một ngàn cái cốc bằng lá, gỗ tre, một ngàn gia đình đã đi chặt cây đốn tre, lấy lá về để làm thành những chiếc cốc lá cho một ngàn vị Phật Độc Giác. Sau khi hộ độ một ngàn vị Phật Độc Giác trong suốt ba tháng mùa mưa. Vào ngày cuối cùng của ba tháng mùa mưa, một ngàn gia đình trong ngôi làng dệt may đã tụ hội và tổ chức một buổi lễ cúng dường đến đến một ngàn vị Phật Độc Giác, mỗi vị một bộ y.

Sau khi tất cả một ngàn gia đình trong ngôi làng thợ dệt may đã làm phước hộ độ cúng dường đến chư Phật Độc Giác trong một thời gian dài và khi thân hoại mạng chung, tất cả một ngàn gia đình thợ dệt đã tái sinh vào Cõi Trời *Tāvātimsa* (cõi trời Tam Thập Tam) hưởng những phước báu cao quý cho đến khi hết tuổi thọ. Vào thời Đức Phật *Kassapa* tất cả những người đó đã tái sinh xuống Cõi Người và cùng trở thành những người giàu có ở thành *Bārāṇasī*.

Một ngày nọ, một ngàn gia đình giàu có phú hộ này đi đến một ngôi Tịnh Xá, nơi Đức Phật *Kassapa* đang cư ngụ để nghe Pháp. Khi mới đến cổng Tịnh Xá, trời đổ mưa. Trong số người đến Tịnh Xá nghe Đức Phật thuyết Pháp, ngoài một ngàn gia đình phú hộ còn có những thiện nam tín nữ khác, có người quen với các vị Tỳ-khưu và Sa-di ở trong chùa nên họ đã đi vào trú xứ của các vị Tỳ-khưu, Sa-di đó để trú mưa. Một ngàn gia đình phú hộ vì chưa quen vị Tỳ-khưu hay Sa-di nào nên họ chịu dầm mưa ở trong sân của Tịnh Xá. Họ suy nghĩ: “Vì chúng ta không có các vị Tỳ-khưu, Sa-di quen biết nên mới gặp cảnh dờ khóc dờ cười này. Vậy bây giờ chúng ta hãy cùng nhau xây dựng Tịnh Xá, cốc liêu để cúng dường đến Đức Phật và Tăng đoàn”.

Một ngàn gia đình phú hộ đã chung tay góp sức, tiền của để xây dựng cốc liêu, tịnh xá cúng dường. Trong số một ngàn gia đình, một gia đình phú hộ giàu có nhất đã bỏ ra một ngàn đồng tiền vàng và chín trăm chín mươi chín gia đình phú hộ còn lại góp năm trăm ngàn đồng tiền vàng mỗi gia đình để cùng nhau xây dựng cốc liêu, Tịnh xá cúng dường

đến Đức Phật và Tăng đoàn. Những người vợ của một ngàn ông phú hộ đã hùn phước, mỗi người hai trăm năm mươi đồng tiền vàng.

Vì họ đã tác ý xây dựng trú xứ cúng dường Đức Phật vô cùng hoành tráng, nên số tiền họ chung góp không đủ để xây dựng trú xứ đó. Họ đã cùng nhau góp phần còn lại để hoàn tất một trú xứ, Tịnh xá để cúng dường đến Đức Thế Tôn. Cuối cùng họ đã làm xong và cúng dường lên Đức Phật. Sau buổi lễ cúng dường Tịnh xá, những gia đình này đã cúng dường đến Đức Phật và chư Tăng suốt bảy ngày với đầy đủ những vật thực ngon, họ còn cúng dường mỗi người một bộ y cho hai mươi ngàn vị Tỳ-khưu. Không những thế, những gia đình đó tiếp tục thực hành thiện pháp cho đến khi thân hoại mạng chung. Sau khi qua đời, tất cả những gia đình phú hộ này tái sinh vào Cõi Trời thành các vị Thiên hưởng những phước báu cao quý. Khi Đức Phật *Gotama* của chúng ta xuất hiện trên thế gian, những vị Thiên này tái sinh ở Cõi Người một lần nữa.

Những vị chư Thiên đó đã tái sinh xuống một thành phố có tên là *Kukkuṭavatī* là một trong những thành phố lớn vào thời Đức Phật. Họ tái sinh vào dòng dõi vua chúa. Người phú hộ giàu có nhất tái sinh và là một hoàng tử sau đó lên làm vua có tên là *Mahākappina*. Còn chín trăm chín mươi chín gia đình khác, mỗi người tái sinh vào trong những dòng họ vua quan vào thời bấy giờ.

Sau khi lên làm vua, nhà vua *Mahākappina* mỗi ngày cho người đi theo dõi tin tức để nhận biết Đức Phật đã xuất hiện trên thế gian chưa? Đã có Giáo pháp xuất hiện trên thế gian chưa? Và đã có tăng đoàn của Đức Phật xuất hiện trên thế gian chưa?

Một ngày nọ, vua *Mahākappina* nghe tin Đức Phật đã xuất hiện trên thế gian. Vua *Mahākappina* cùng với một ngàn tùy tùng là các vị quan đại thần của mình đi đến khu vườn Ngự uyển. Trên đường đi vua *Mahākappina* gặp năm trăm người thương gia đang đi vào thành. Vua *Mahākappina* hỏi năm trăm người thương gia: “Các ông từ đâu đến và các ông đã nghe được tin tức gì?” Năm trăm thương gia đã tâu với Vua *Mahākappina*: “Tâu Đại Vương, đối với chúng thần thì không có tin tức gì đặc biệt. Chúng thần từ thành *Sāvatthi* đến đây và chỉ có một tin tức là ở thành *Sāvatthi* có Phật Bảo, Đức Phật đã xuất hiện trên thế gian và Ngài đang ở đó”.

Sau khi nghe tin Đức Phật *Buddha* đã xuất hiện trên thế gian và đang ở thành *Sāvatthi*, Vua *Mahākappina* hân hoan vui mừng đến nỗi gần bất tỉnh, nhà vua biết ơn và

tặng năm trăm thương gia đó một trăm nghìn đồng tiền vàng. Sau đó, nhà vua vô cùng hoan hỷ và đã tặng thêm cho đoàn thương gia một trăm ngàn đồng tiền vàng khi nghe giáo Pháp đã xuất hiện trên thế gian. Khi nghe *Saṅgho uppanno* - Tăng đoàn đã xuất hiện trên thế gian, Đức Vua đã vô cùng vui mừng và đã tặng thêm cho năm trăm thương gia một trăm ngàn đồng tiền vàng nữa. Sau khi vui mừng, hân hoan tặng cho năm trăm thương gia ba trăm ngàn đồng tiền vàng, nhà Vua đã hội ý với các quan đại thần, họ không trở về hoàng cung, không đi đến vườn Ngự uyển mà đi thẳng đến thành *Sāvatthi* để yết kiến Đức Phật.

Nhà vua đã phát nguyện xuất gia trở thành một vị Tỳ-khưu trong giáo Pháp. Tất cả một ngàn vị quan đại thần cũng theo bước chân vua xin xuất gia và trở thành các vị Tỳ-khưu trong Giáo Pháp của Đức Phật. Từ Kinh thành *Kukkuṭavatī* đến kinh thành *Sāvatthi* rất xa, khoảng một ngàn dặm (khoảng một ngàn sáu trăm kilomet). Đó là đoạn đường rất dài mà Vua *Mahākappina* cùng với một ngàn vị quan đại thần đã đi để yết kiến Đức Phật.

Đức Phật biết rằng, Vua *Mahākappina* cùng với một ngàn vị quan đại thần sẽ đến yết kiến Đức Phật, một mình Đức Phật đã đi đến một khu rừng để gặp và độ cho Vua *Mahākappina* cùng với một ngàn vị quan đại thần. Để chờ đón phái đoàn một ngàn vị quan đại thần do Vua *Mahākappina* dẫn đầu, Đức Phật đã ngự đến một bờ sông, Ngồi ngồi dưới một gốc cây chiêu tỏa hào quang để đợi Vua *Mahākappina*.

Phái đoàn vua *Mahākappina* đi bằng ngựa đến yết kiến Đức Phật. Trên đường đi, phái đoàn gặp một dòng sông. Không có thuyền hay bất kỳ phương tiện nào để qua sông, Nhà vua cùng với một ngàn vị quan đại thần niệm Ân Đức Phật: *Itipi so Bhagavā Arahāṃ, Sammāsambuddho*, v.v... trong khi cưỡi ngựa qua dòng sông. Trong Kinh điển nói rằng, khi phái đoàn của Vua *Mahākappina* cưỡi ngựa qua sông, những con ngựa rất sợ hãi nhưng nước sông chỉ làm ướt chân của những con ngựa.

Phái đoàn tiếp tục đi và gặp một dòng sông khác lớn hơn có tên là *Nīlavāhinī*. Để vượt qua dòng sông đó, Nhà vua và những vị quan đã niệm Ân Đức Pháp: *Svākkhāto Bhagavatā Dhammo*, v.v... và họ đã vượt qua được dòng sông. Phái đoàn của nhà vua *Mahākappina* tiếp tục đi, gặp một dòng sông khác tên là *Candabhāgā*. Để vượt qua dòng sông này, Nhà vua cùng với các vị quan đại thần đã tưởng nhớ đến Ân Đức Tăng: *Suppatipanno Bhagavato sāvakasaṃgho*, v.v... Phái đoàn của Vua *Mahākappina* đã lần lượt tưởng nhớ

đến Ân Đức Phật, Ân Đức Pháp và Ân Đức Tăng, tất cả họ đều đã thành công vượt qua ba dòng sông an toàn.

Sau khi vượt qua dòng sông *Candabhāgā*, phái đoàn vua *Mahākappina* đã đến gần nơi Đức Phật cư ngụ, nhìn thấy Đức Phật đang ngồi dưới cây đa. Khi gặp được Đức Phật, phái đoàn vua *Mahākappina* vô cùng hoan hỷ và tiến gần Đức Phật, ngồi xuống và lắng nghe Đức Phật thuyết pháp. Trong thời gian rất ngắn, Nhà vua cùng với tất cả vị quan đại thần đã chứng đắc Thánh đạo, Thánh quả Nhập lưu.

Sau khi trở thành những vị Thánh Nhập lưu, Nhà vua và một ngàn vị quan đại thần đã xin Đức Phật xuất gia trong Giáo Pháp của Ngài. Đức Phật quan sát biết rõ những phước báu cúng dường y phục của họ trong những kiếp quá khứ, Ngài cho tất cả phái đoàn thọ giới Tỳ-khưu theo cách “*Ehi Bhikkhu*” - Đức Phật chỉ gọi: “Này đến đây các Tỳ-khưu”, tất cả đều trở thành những vị Tỳ-khưu có đầy đủ y bát. “*Ehi Bhikkhu*” - “Này đến đây Tỳ-khưu” là một cách xuất gia mà chỉ có Đức Phật mới làm. Sở dĩ sau khi Đức Phật gọi “*Ehi Bhikkhu*” thì tất cả trở thành những vị Tỳ-khưu có đầy đủ y và bát, những y và bát này có được là nhờ những năng lực phước báu đã làm trong quá khứ. Chỉ có những người có phước, tạo phước nhiều ở trong những kiếp trong quá khứ, đặc biệt là phước cúng dường y bát mới được Đức Phật xuất gia theo cách “*Ehi Bhikkhu*”.

Vua *Mahākappina* có một chánh cung hoàng hậu tên là *Anojā*. Sau khi nghe tin Vua *Mahākappina* đã xuất gia thành trở thành Tỳ-khưu trong Giáo Pháp của Đức Phật, bà cũng từ Hoàng cung đi đến thành *Sāvatthi* để yết kiến Đức Phật. Khi yết kiến Đức Phật, Hoàng hậu *Anojā* được nghe Đức Phật thuyết một bài pháp thoại. Sau bài pháp thoại, Hoàng hậu *Anojā* đã trở thành một vị Thánh Nhập lưu. Trong khi nghe Đức Phật thuyết Pháp cho Hoàng hậu *Anojā*, tất cả những vị Tỳ-khưu, trước đó là Vua *Mahākappina* và một ngàn vị quan đại thần, đã trở thành các bậc Thánh A-ra-hán đoạn trừ tất cả các lậu hoặc phiền não trong tâm. Chánh cung Hoàng hậu *Anojā* cùng một ngàn người vợ của các quan đại thần đi theo Vua *Mahākappina* cũng xuất gia ở trong Giáo Pháp của Đức Phật, sau một thời gian tu tập, hành trì, đã trở thành những vị Tỳ-khưu ni là những bậc thánh A-ra-hán đoạn trừ tất cả những lậu hoặc.

Sở dĩ vua *Mahākappina* cùng với một ngàn vị quan đại thần và chánh cung Hoàng hậu *Anojā* cùng với một ngàn vị Tỳ-khưu ni trước kia là vợ của một ngàn vị quan đại thần chỉ sau một thời Pháp hay một thời gian ngắn có thể chứng đắc Thánh đạo, Thánh quả Nhất

lai, rồi chứng đắc Thánh đạo, Thánh quả A-ra-hán diệt trừ tất cả những lậu hoặc phiền não ở trong tâm là nhờ họ đã làm rất nhiều phước thiện trong những kiếp quá khứ.

Những người từng làm nhiều phước báu, có nhiều công đức ở trong những kiếp quá khứ thì trong kiếp hiện tại, không những người đó sinh vào trong những gia đình giàu có, đầy đủ của cải tài sản mà họ còn có sắc đẹp, có sự hiểu biết, trí tuệ, đặc biệt như trường hợp Vua *Mahākappina* cùng với một ngàn vị quan đại thần cũng như là Hoàng hậu *Anojā* cùng với một ngàn vị Tỷ-khưu ni trước kia là vợ của một ngàn vị quan đại thần. Những người có nhiều phước báu công đức trong những kiếp quá khứ, họ có thể dễ dàng chứng đắc Thánh đạo, Thánh quả A-ra-hán đoạn trừ tất cả phiền não, lậu hoặc và đạt hạnh phúc thật sự, đó là hạnh phúc tịch tịnh Niết-bàn ở kiếp hiện tại. Câu chuyện trên là một minh chứng cho điều đó.

Ngài Tam Tạng thứ 15 nói rằng các Phật tử chúng ta cũng đã làm, đã tạo những phước báu, những công đức trong những kiếp quá khứ nên chúng ta mới có những điều kiện thuận lợi như: có của cải tài sản, sinh vào thời Giáo Pháp của Đức Phật còn trên thế gian. Chúng ta vẫn biết đến Đức Phật, biết đến Giáo Pháp của Ngài và biết đến Tăng đoàn và chúng ta quy y Tam Bảo. Tất cả những điều kiện thuận lợi này là kết quả của những phước báu mà chúng ta đã tạo ở trong những kiếp quá khứ. Khi nào chúng ta chưa chứng đắc Thánh đạo, Thánh quả A-ra-hán, trở thành những vị A-ra-hán đoạn trừ tất cả phiền não, lậu hoặc, đạt đến vô sanh, mỗi chúng ta đều cần có những phước báu, phước thiện trong quá trình tử sinh luân hồi. Điều này rất quan trọng vì nếu có những phước báu thì mới có thể không tái sinh vào bốn cõi khổ trong quá trình tử sinh luân hồi.

Mỗi chúng ta đều có thể tự mình quan sát trong kiếp hiện tại để biết chúng ta đã từng tạo, từng làm những phước thiện trong những kiếp quá khứ. Để mỗi chúng ta có những phước báu, những phước thiện và công đức trong những kiếp vị lai thì trong những kiếp hiện tại, chúng ta cần thực hành bố thí, trì giới, hành thiền và những phước thiện khác.

Để kết thúc bài Pháp tối hôm nay, Ngài sách tấn và cầu chúc cho tất cả Quý Phật tử có sự tinh tấn để thực hành thiện pháp: bố thí, trì giới, hành thiền, vv... giúp cho mình trong kiếp hiện tại và trong những kiếp tương lai như Đức Phật đã dạy “*Pubbe ca kapa-puññatā*” nghĩa là phước thiện, công đức đã làm trong những kiếp quá khứ là phúc lành cao thượng./.